

KHGD CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 9/9/2024 - 04/10/2024)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực Phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2	` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	* Hoạt động học - Thể dục sáng ` Bài tập phát triển chung ` Hô hấp: Thổi bóng bay. Gà gáy ` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang.	
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân). ` Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) 4T: ` Cúi về phía trước	` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. ` Nhảy dân vũ.	+ Đưa hai tay ra phía trước, sau; `Đưa hai tay ra phía trước, ` sau và vỗ vào nhau; `Đánh xoay tròn hai cánh tay ` Lưng, bụng: Cúi người về phía trước. + Quay người sang hai bên; `Nghiêng người sang bên; `Cúi về trước, ngửa người ra sau. ` Chân: ` Khụy gối + Đứng 1 chân đưa lên trước, khụy gối. + Bật đưa chân sang ngang + Đứng 1 chân nâng cao gập gối. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Em đi mẫu giáo, vui đến... Nhảy dân vũ: Nổi vòng tay lớn. * <b>Hoạt động chơi</b> ` Chim bay, cò bay, ` Con thỏ, lá và gió ` Hóa đá	

3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi bằng gót chân	` Đi bằng gót chân	* Hoạt động học: Thể dục - Đi bằng gót chân (4t), Đi bằng mép ngoài bàn chân (5t) - TC: Tự chọn	
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi bằng mép ngoài bàn chân	` Đi bằng mép ngoài bàn chân		
7	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt.	` Tung bóng lên cao và bắt	* Hoạt động học: Thể dục - Tung bóng lên cao và bắt (4,5t) * Hoạt động chơi: ` TC: Ai nhanh hơn ` Chơi ngoài trời: trẻ chơi với bóng	
8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt.	` Tung bóng lên cao và bắt.		
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. `BAT liên tục về phía trước	` Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. `BAT liên tục về phía trước	* Hoạt động học: Thể dục - Bò bằng bàn tay và bàn chân (3-4m;4-5m) (4,5t) TC: Đánh trống cướp cờ - BAT liên tục về phía trước (4t), BAT liên tục vào vòng (5t) TC: Ném lon	
10	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m. `BAT liên tục vào vòng.	` Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m. `BAT liên tục vào vòng		
13	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người, nhà, cây. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi.	* 4,5T: ` Xé, tô `Cắt đường (thẳng; vòng cung)	` Lắp ghép hình	* Hoạt động chơi: - Góc XD: Xây trường mầm non, khu vui chơi của bé, lớp học của bé, Xây vườn rau, công trại trung thu... - Góc NT: ` Lắp ghép đồ chơi, bàn ghế trong lớp

14	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		` Lắp ráp. ` Tô, đồ theo nét	học để tạo độ dẻo cho đôi bàn tay và tính kiên trì của trẻ. ` Trẻ chơi với đất nặn, Sử dụng kéo, bút, Vẽ (nguyệt ngoạc; hình người), xé giấy, tô màu tranh - Góc học tập ( Ai thông minh hơn) ` Hoàn thiện vở tập tô (tô đồ theo nét)	
----	---	--	--	---------------------------------	--	--

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

21	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	* 4-5 T: ` Làm quen cách/tập/tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt. ` Tập/rèn luyện tạo tác/tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Trò chuyện với trẻ về việc đánh răng, lau mặt. Rửa tay bằng xà phòng. ` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
22	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. ` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	* 4-5 T: ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định	` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về việc đánh răng, lau mặt. Rửa tay bằng xà phòng. ` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. * Hoạt động chơi: ` Thực hành: ` Đánh răng, lau mặt. ` Rửa tay bằng xà phòng. ` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
25	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	` Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe theo phong tục văn hóa của địa phương.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn ` Cô trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt trong ăn uống như: Uống nước đã đun sôi,	

		` Không uống nước lã.		` Không uống nước lã, ăn quà vật ngoài đường	
26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. ` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. ` Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. ` Không uống nước lã, ăn quà vật ngoài đường		` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn, ăn nhiều loại thức ăn, rau xanh * Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ ` Cô cho trẻ xem video về những hành vi tốt trong ăn uống như mời cô mời bạn ăn. Ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... ` Thực hành: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.	
33	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... ` Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. ` <i>Kỹ năng phòng tránh bị bắt cóc, bị lạc.</i>	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Giờ ăn ` Cô trò chuyện và nhắc nhở trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... <b>* Hoạt động chơi.</b> <b>- Giờ trả trẻ</b> ` Cô nhắc nhở trẻ Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	
34	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc... ` Biết không tự ý			

		uống thuốc.			
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ ` Cô trò chuyện và cho trẻ xem video về tình huống trẻ bị lạc, người lạ bế ẵm cho bánh kẹo rủ đi chơi ra khỏi khu vực trường lớp. - KNS: <i>Kỹ năng phòng tránh bị bắt cóc, bị lạc</i> ` Thực hành: Gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm như bị lạc hoặc bị bắt cóc.	
36	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết tránh một số trường hợp không an toàn.: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.			

2. Lĩnh vực Phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

39	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ ... để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi.	` Đặc điểm nổi bật/đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. ` So sánh sự giống nhau và khác nhau (của 2-3 đồ dùng, đồ chơi 4t; của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng 5T).	* Hoạt động học ` KPKH: Một số đồ dùng đồ chơi của lớp * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Góc phân vai: Bán hàng một số đồ dùng, đồ chơi.	
44	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét đồ dùng đồ chơi			

		và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi.			
48	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	* Hoạt động học: ` KPKH: Một số đồ dùng đồ chơi của lớp <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc phân vai: Bán hàng một số đồ dùng, đồ chơi. ` Góc học tập ( Ai thông minh hơn) Trẻ phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu, đồ dùng đặc trưng của dân tộc mông. <b>* Hoạt động lao động.</b> ` Thực hành cắt, xấp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.	
49	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

56	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	* 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (1; 6) và đếm theo khả năng.	` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	* Hoạt động học: - Nhận biết 1 và nhiều, nhận biết số 1 (4t) Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5 (5t). - Đếm số lượng 1,2. NB số 1,2 (4t) Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 6, NB số 6 (5t). * Hoạt động chơi: ` Góc HT: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 2. ` Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy", "Sân trường của bé", "Nổi tranh". ` Chơi ngoài trời: Đếm đồ dùng, đồ chơi trong trường,	
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2.				
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
59		Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là		` Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan		

		mấy?...				lớp của bé.	
60		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.					
61		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.					
62	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1,2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (2;6)				
63	5	Trẻ nhận biết các số từ 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.					

c, Khám phá xã hội

91		Trẻ nói đúng tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	4,5T: ` Tên và công việc của cô giáo ` Các hoạt động của trẻ ở trường ` Các cô bác trong trường	` Tên lớp mẫu giáo ` Tên các bạn	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về trường mầm non của bé * Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem video về trường mầm non (Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp, - Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và Bác bảo vệ trong trường, tên cô hiệu trưởng, cô phó hiệu trưởng.... ` Góc XD: Cho trẻ xây trường mầm non sau đó cho trẻ giới thiệu về trường mầm non.. - TCM: Tìm bạn	
92	4	Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		` Tên lớp mẫu giáo, địa chỉ của trường, lớp		
93		Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn		
94	5	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non;		

95		Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.				
96		Trẻ nói đúng họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp, khi được hỏi, trò chuyện.		` Đặc điểm sở thích của các bạn		
99	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	` Đặc điểm nổi bật của ngày hội đến trường của bé, tết trung thu.		* Hoạt động học: KNXH Tết trung thu (Trải nghiệm các hoạt động trong ngày trung thu) * Hoạt động chơi: - Trò chuyện tết trung thu ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video một số hoạt động trong ngày tết trung thu,... ` Thực hành: Trẻ trải nghiệm ngày tết trung thu. - TCM: Rồng rắn lên mây.	
101	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...".				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

105	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đu quay, cầu trượt, các bạn, đứng lên, ngồi xuống, ...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	* Hoạt động học: Dạy tiếng việt cho trẻ. ` Trẻ nghe và hiểu các từ: Đu quay, cầu	
-----	---	---	--	--	--

106	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đu quay, cầu trượt, các bạn, xếp hàng...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	trượt, các bạn, đứng lên, ngồi xuống, các bạn, xếp hàng ... ` Trẻ nghe hiểu các câu: Cả lớp đang đứng lên chào cô Hiệu trưởng, các bạn đang xếp hàng ngay ngắn để rửa tay ... ` Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của cô.	
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày.					
113	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng, câu ghép)	* Hoạt động học: Dạy tiếng việt cho trẻ. ` Trẻ sử dụng các câu như: Cả lớp đang đứng lên chào cô Hiệu trưởng, các bạn đang xếp hàng ngay ngắn để rửa tay ... + Thực hành: Đặt câu hỏi các bạn đứng lên làm gì?... ` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu phức bằng tiếng mẹ đẻ trên cơ sở tiếng việt.	
114	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh... - <i>Khởi sướng cuộc trò chuyện.</i>	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau bằng tiếng Mẹ đẻ.		
117	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ( <i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i> ) ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu</i>	* Hoạt động học: - Thơ: Làm đồ chơi, nghe lời cô giáo, trăng sáng. - Truyện: Người bạn tốt * Hoạt động chơi ` Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ.	
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.			

119		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..	<i>truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện bằng tiếng Mông.)</i> ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò về <i>trong góc thư viện</i> .	` Câu đố về đồ dùng đồ chơi của trường lớp mầm non: Búp bê, quả bóng... - Cô kể chuyện và gợi ý cho trẻ kể lại 1 số tình tiết của truyện ở góc thư viện.	
120	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. <i>(trong góc thư viện)</i>	* Hoạt động học: - Truyện: Người bạn tốt * Hoạt động chơi - Cô kể chuyện và gợi ý cho trẻ kể lại 1 số tình tiết của truyện ở góc thư viện.	
121	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
c. Làm quen với đọc viết					
134	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh...	* 4,5T: Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra vào...)	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Vệ sinh ` Cô giới thiệu về ký hiệu nhà vệ sinh và trẻ nhận ra ký hiệu nhà vệ sinh nữ, nhà vệ sinh nam. ` Ký hiệu lối ra vào.	
135	5	Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, lối ra vào...			
136	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng chữ cái o.	* Hoạt động học: ` <b>LQCV</b> + Làm quen chữ cái o,ô,ơ + Tập tô chữ cái o,ô,ơ  <b>* Hoạt động chơi:</b> + Góc học tập ( Ai thông minh hơn) ` Tập tô, tô đồ các nét chữ, nhận dạng chữ cái o,ô,ơ trong bảng chữ cái. ` Hoàn thiện vở tập tô. - Chơi ngoài trời: Trẻ vẽ, viết nguệch ngoạc nét chữ cái o,ô,ơ.	
137	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng chữ cái o,ô,ơ.		
138		Trẻ nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ trong bảng chữ cái tiếng việt.			

4. Lĩnh vực *Phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội*

146		Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		* Hoạt động học: - KNXH: Bé làm trực nhật * Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ. - Trò chuyện với trẻ Con thích chơi đồ chơi gì? Con không thích điều gì? Con có thể làm được việc gì giúp cô nào? Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích. - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Trẻ biết tự chọn đồ chơi, nhóm chơi mà trẻ thích. - TCM: Đổi đồ chơi cho bạn.	
147	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác		
148		Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. ` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)		
149	5	Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao	` Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến		
161	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	Một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ). ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu". ` Chờ đến lượt (hợp tác 4T).	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời, chơi ở các góc (Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi) * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: giờ ăn, ngủ không nói chuyện, làm ồn. - Giáo dục nhắc nhở trẻ Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi với bạn, vâng lời cô giáo, - TCM: Đi siêu thị mua sắm	
162	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			

165	4	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	` Lắng nghe khi cô, bạn nói	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ: Nhắc trẻ chào hỏi cô giáo, bố mẹ, lễ phép người lớn, biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và chia sẻ với bạn. - Thực hành: Sử dụng lời nói và cử chỉ chào hỏi lễ phép, cảm ơn, xin lỗi.	
166	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	` Lắng nghe ý kiến của người khác		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

184	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		* Hoạt động học: - Nghe hát: Cô giáo, Ngày đầu tiên đi học, Em yêu trường em - Hoạt động chơi: - Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề. - Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ, + Dạy trẻ hát bài hát dân ca thái: Inh lả ơi Thực hành: Cô kể chuyện cho trẻ nghe góc thư viện: truyện Người bạn tốt	
185	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - <i>Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Thái)</i>		
186	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ( <i>Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ</i> ) ` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		* Hoạt động học: - DH: Em đi mẫu giáo. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bạn nào hát - Góc NT: Khuyến khích trẻ hát bài hát	

187	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ.	
188	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu.	* Hoạt động học: + VĐ Múa: Vui đến trường. - Hoạt động chơi: - Trò chơi: Nhảy theo nhạc. - Góc NT: Trẻ hát, vận động bài hát chủ đề.	
189	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).			
190	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động chơi: ` Góc NT: Nặn một số đồ dùng đồ chơi của lớp - Góc xây dựng: Xây trường mầm non, xây lớp học	
191	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.			
196	4	Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	Sử dụng các kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	* Hoạt động học: - Nặn đồ chơi (ĐT) * Hoạt động chơi ` Góc NT: Chơi với đất nặn (Nặn quả	

197	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		bóng...)		
202	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		* Hoạt động chơi: - Góc NT: Trẻ hát, vận động bài hát chủ đề.		
203		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.					
204	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.				
205		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.					
206	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	Tự chọn nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Làm đèn lồng (5E) * Hoạt động chơi: ` Góc NT: Vẽ, tô màu một số đồ dùng đồ chơi của lớp.		
207	5			Tìm kiếm, lựa chọn các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.			

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về trường mầm non. Tranh thơ, Giấy vẽ, bút, giấy màu. Hồ dán, đất nặn, kéo.

- Sưu tầm quần, áo, giày, dép, túi sách cũ các loại khác nhau nhưng còn đẹp. Hạt, hạt các loại và đảm bảo an toàn. - Bộ đồ chơi xây dựng. - Búp bê.

- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....

- Tranh ảnh ,đồ dùng, đồ chơi chủ đề trường mầm non; xoong, nồi, chảo, thìa bát, đĩa , cốc chén...cho trẻ chơi giờ hoạt động góc

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh về chủ đề trường mầm non, trang trí lớp theo chủ đề

- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về trường mầm non: Tên cô giáo và các bạn, các cô các bác trong trường mầm non..... Trò chuyện đàm thoại với trẻ về tết trung thu

- Cùng trẻ khám phá một số trò chơi, bài hát, câu truyện liên quan đến chủ đề.

- Tuyên truyền tới phụ huynh thu lượm các đồ phế liệu để làm đồ dùng đồ chơi chủ đề trường mầm non.

HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG

(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG

KẾ HOẠCH

Phạm Bích Nguyệt

Ngô Thị Huệ

Lò Thị Hạnh